

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 25/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bò Xuân Ngọc

Bà Đỗ Thị Kim Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Long Cường, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Tô Quốc Hải

- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Chí Đ, sinh năm 1981; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã N, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Lâm T (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); Có vợ là Đàm Thị T và có 04 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Thị H, sinh năm 1975; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã N, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Chồng: Tạ Văn H (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Sơn M, sinh năm 2003; Trú tại: Thôn G, xã N, huyện T, Thành phố H. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn G, xã N, huyện T, H. (có mặt)

- Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn G, xã N, huyện T, H. (có mặt)

- Anh Phạm Tuấn K, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường L, quận H, H; Trú tại: Thôn G, xã N, huyện T, H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 06/01/2022, tại nhà của Trần Chí Đ ở thôn G, xã N, huyện T, TP H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Tín bắt quả tang Đ đang có hành vi đánh bạc với Phạm Sơn M qua hình thức ghi số lô, số đề, tang vật thu giữ gồm: 01 bảng ghi số lô, số đề ngày 06/01/2022; 01 bút bi mực màu xanh; 01 tích kê; số tiền 2.150.000 đồng thu trên người Trần Chí Đ ; 657.000 đồng dưới mặt bàn tại chỗ Đ ngồi để ghi lô đề; Thu trên người Phạm Sơn M số tiền 500.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra, Trần Chí Đ khai nhận: Khoảng đầu tháng 12/2021, Trần Chí Đ đã gặp Nguyễn Đại V ở Thôn L, xã N, huyện T, H và thỏa thuận về việc Đ ghi số lô, số đề cho khách sau đó chuyển lại cho V để hưởng lợi với quy định 1 điểm lô Đ ghi cho khách giá 22.000 đồng, sau đó chuyển lại cho V giá 21.800 đồng (hưởng chênh lệch 200 đồng/01 điểm lô), 1 bộ số lô xiên Đ thu 100% số tiền khách chơi rồi chuyển cho V 70% số tiền, khi khách mua số đề Đ sẽ “khuyến mại” thêm 10% số tiền thực tế khách mua rồi chuyển cho V 75% số tiền khách chơi. Vào khoảng 18 giờ hàng ngày, trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc, Đ sẽ chụp ảnh bảng lô đề rồi gửi cho V qua ứng dụng Zalo. Sau đó, căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền bắc cùng ngày (bắt đầu mở thưởng từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày) V tính được thua rồi thanh toán với Đ để Đ thanh toán lại cho khách. Trước ngày 06/01/2022, Đ không còn lưu lại bảng lô, đề trên tin nhắn zalo vì sau khi thanh toán với V xong Đ xóa tin nhắn zalo

và hủy bảng lô đề. Đ thỏa thuận với người chơi lô đề như sau: đối với số đề tỷ lệ ăn thua là 1 ăn 70 lần, số lô thường người chơi đánh 1 điểm 22.000 đồng nếu trúng thì được 80.000 đồng.

Ngày 06/01/2022, Trần Chí Đ đã ghi số lô, số đề cho một số người cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 06/01/2022, Tạ Thị H sử dụng tài khoản Zalo tên “Tạ H” nhắn tin đến tài khoản Zalo số 0988.203.336 tên “Đ Trần” của Trần Chí Đ mua số đề: 10, 11, 48, 84, 66, 08, 09, 90 mỗi số 100.000 đồng; 09, 90, 54, 45 mỗi số 50.000 đồng; 59, 95, 06, 60, 15, 51 mỗi số 100.000 đồng, đầu 9 - 100.000 đồng (gồm các số từ 90 đến 99 mỗi số 10.000 đồng), số lô 08, 80, 76, 67 mỗi số 50 điểm, lô 20, 02, 12, 21 mỗi số 10 điểm, lô 47, 74, 49, 94 mỗi số 25 điểm với giá 22.000 đồng/1 điểm, tổng số tiền lô, đề của H là 9.350.000 đồng (do mỗi số đề khuyến mại thêm 10%), Đ thực tế thu của H là 9.180.000 đồng và cho H nợ tiền.

Khoảng 17 giờ 16 phút ngày 06/01/2022, Trần Văn D sử dụng số điện thoại 0981.452.420 nhắn tin đến số 0988.203.336 của Đ mua số lô 45 = 10 điểm với giá 22.000 đồng/1 điểm, tổng số tiền lô của D là 220.000 đồng, Đ đồng ý ghi vào bảng và cho D nợ tiền.

Khoảng 17 giờ 39 phút ngày 06/01/2022, Phạm Tuấn K sử dụng số điện thoại 0968.372.668 nhắn tin đến số 0988.203.336 của Đ mua số lô 58, 85, 59, 95 mỗi số 25 điểm với giá 22.000 đồng/1 điểm, tổng số tiền lô của K là 2.200.000 đồng, Đ ghi vào bảng và cho K nợ tiền.

Khoảng 17 giờ 42 phút ngày 06/01/2022, Nguyễn Đức Q sử dụng số điện thoại 0346330936 nhắn tin đến số 0988.203.336 của Đ mua số lô 97 = 20 điểm với giá 22.000 đồng/1 điểm, số đề 64, 84 mỗi số 20.000 đồng, Đ đã ghi vào bảng, tổng số tiền lô, đề của Q là 484.000 đồng nhưng Đ khuyến mại thêm (10%) số đề nên thực thu của Q là 480.000 đồng và cho Q nợ tiền.

Khoảng 17 giờ 42 phút ngày 06/01/2022, Phạm Sơn M đến nhà gặp và mua của Đ số lô 50 = 2 điểm với giá 22.000 đồng/1 điểm, số lô 60, 83 mỗi con 7 điểm, số đề 50, 60, 83 mỗi số 10.000 đồng, lô xiên 2: 50- 60, 50- 83, 60- 83 mỗi cặp 10.000 đồng, tổng số tiền lô, đề của M là 415.000 đồng, nhưng do khuyến mại thêm 10% mỗi số đề nên Đ thực thu là 412.000 đồng, Đ viết vào bảng đề phân lô xiên còn phần lô thường và số đề chưa kịp viết vào bảng đề thì bị bắt quả tang. Đ chưa nhận tiền từ M.

Ngoài ra, Đ còn ghi số lô, số đề cho một số người nhưng Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 4.982.000 đồng.

Ngày 06/01/2022, Đ ghi số lô, số đề với tổng số tiền là: 17.651.000 đồng (thu thực tế là: 17.399.700 đồng). Đ đã thu: 4.982.000 đồng (còn 12.417.700 đồng là tiền đánh lô đề của H, D, K, Q, M chưa thu tiền). Đ đã tổng hợp lại thành bảng lô, đề nhưng chưa kịp chuyển cho V thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang cùng vật chứng.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Chí Đ và Nguyễn Đại V nhưng không thu giữ được tài liệu gì liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Thị H đã khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề với Trần Chí Đ ngày 06/01/2022 với số tiền đánh bạc là 9.350.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra, Nguyễn Đại V khai không thỏa thuận với Đ về việc để Đ ghi lô đề và cũng không nhận bảng lô, đề của Đ.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSTT ngày 30 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Trần Chí Đ, Tạ Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Chí Đ, Tạ Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Chí Đ và Tạ Thị H, đề nghị: Xử phạt Trần Chí Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Tạ Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh; lưu hồ sơ 01 bảng ghi số lô đề và 01 tích kê; Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu đen thu giữ của Trần Chí Đ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.807.000 đồng thu của Trần Chí

Đ và 412.000 đồng của Phạm Sơn M dùng để đánh bạc; Trả lại Phạm Sơn M số tiền 88.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Chí Đ nộp lại số tiền 2.175.000 đồng các đối tượng đã mua số lô đề của Đ để sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo Tạ Thị H nộp số tiền 9.180.000 đồng; Buộc anh Trần Văn D phải nộp 220.000 đồng, anh Phạm Tuấn K phải nộp 2.200.000 đồng và anh Nguyễn Đức Q phải nộp 480.000 đồng số tiền đã sử dụng vào đánh bạc để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2018 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng tang vật của vụ án và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được xét hỏi tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/01/2022, tại nhà Trần Chí Đ ở thôn G, xã N, huyện T, H, Đ có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số lô, số đề với Tạ Thị H là 9.350.000 đồng, đánh bạc với Phạm Sơn M là 415.000 đồng, đánh bạc với Nguyễn Đức Q là 484.000 đồng, đánh bạc với Trần Văn D là 220.000 đồng, đánh bạc với Phạm Tuấn K là 2.200.000 đồng và Đ đánh bạc với một số đối tượng không quen biết là

4.982.000 đồng. Tổng số tiền Đ đánh bạc với các đối tượng là 17.399.700 đồng, H đánh bạc với số tiền 9.350.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần Chí Đ , Tạ Thị H đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm s, i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Chí Đ có hành vi trực tiếp ghi số lô đề cho nhiều người còn bị cáo Tạ Thị H là người mua số lô đề nên bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo H.

Xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là thỏa đáng.

5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều lần đầu phạm tội, chưa thu lợi, có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

6]. Về xử lý tang vật của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh; lưu hồ sơ vụ án 01 bảng tổng hợp ghi số lô, đề và 01 tích kê.

- Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu đen thu giữ của Trần Chí Đ ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.807.000 đồng thu của Trần Chí Đ và 412.000 đồng của Phạm Sơn M dùng để đánh bạc; Trả lại Phạm Sơn M số tiền 88.000 đồng.

- Buộc Tạ Thị H phải nộp 9.180.000 đồng, Trần Văn D phải nộp 220.000 đồng, Phạm Tuấn K phải nộp 2.200.000 đồng, Nguyễn Đức Q phải nộp 480.000 đồng là tiền sử dụng vào đánh bạc để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng cơ quan Điều tra thu giữ của Phạm Sơn M vào ngày 06/01/2022 thì tịch thu 412.000 đồng tiền Phạm Sơn M sử dụng để đánh bạc để sung quỹ Nhà nước, trả lại M 88.000 đồng.

- Đối với số tiền 4.982.000 đồng, là tiền Đ ghi lô đề của một số người khác nhưng chưa làm rõ được nhân thân lai lịch nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, trong đó cơ quan điều tra đã thu 2.807.000 đồng, số tiền còn lại buộc Đ phải nộp là 2.175.000 đồng.

7]. Đối với các đối tượng Phạm Sơn M , Trần Văn D , Phạm Tuấn K và Nguyễn Đức Q là người đã mua số lô đề của Trần Chí Đ nhưng số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ xử lý về mặt hình sự, các đối tượng đều chưa bị xét xử hoặc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên Cơ quan Điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

8]. Đối với Nguyễn Đại V , quá trình điều tra V khai không thỏa thuận với Đ về việc để Đ ghi lô đề sau đó chuyển bảng cho V và cũng không nhận bảng lô, đề của Đ . Mặt khác ngày 06/01/2022 Đ chưa chuyển bảng lô, đề cho V nên không có căn cứ xác định V đánh bạc với Đ . Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến V trong vụ án, tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ đề cập xử lý sau.

9]. Đối với một số đối tượng Đ khai đã mua số lô, số đề của Đ ngày 06/01/2022 với tổng số tiền là 4.982.000 đồng và các ngày trước đó, Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không làm rõ được nhân thân lai lịch nên quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án, tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ đề cập xử lý sau.

10]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

11]. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí Đ và Tạ Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Trần Chí Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Tạ Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Tòa án giao các bị cáo Trần Chí Đ và Tạ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh; lưu hồ sơ vụ án 01 bảng tổng hợp ghi số lô, đề và 01 tích kê.

- Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu đen thu giữ của Trần Chí Đ ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.807.000 đồng thu của Trần Chí Đ và 412.000 đồng của Phạm Sơn M dùng để đánh bạc; Trả lại Phạm Sơn M số tiền 88.000 đồng.

- Buộc Trần Chí Đ phải nộp 2.175.000 đồng, Tạ Thị H phải nộp 9.180.000 đồng, Trần Văn D phải nộp 220.000 đồng, Phạm Tuấn K phải nộp 2.200.000 đồng, Nguyễn Đức Q phải nộp 480.000 đồng là tiền sử dụng vào đánh bạc để sung quỹ Nhà nước.

(Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 01/4/2022 và Ủy nhiệm chi ngày 05/4/2022)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội: Buộc các bị cáo Trần Chí Đ , Tạ Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VK ND TP H;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ CA huyện
- Chi cục THADS huyện;
- Thông báo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Người bào chữa;
- Các bị cáo, đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Hòa